| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CM**<br>**THÀNH PHỐ HN**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: **433**/2022/QĐST-HNGĐ

CM, ngày 05 tháng 9 năm 2022

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Xuân T – sinh năm 1988.

- **Bị đơn**: Chị Bùi Thị L – sinh năm 1994.

Đều có HKTT và cư trú tại: Thôn CL, xã NH, huyện CM, thành phố HN

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh **Trần Xuân T** và chị **Bùi Thị L**

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1. Về con chung:*** Anh T và chị L có 02 con chung là Trần Xuân T, sinh ngày 16/9/2013 và Trần Ngọc H, sinh ngày 06/8/2016. Anh T được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Xuân T, cháu Trần Ngọc H cho đến khi cháu Trần Xuân T, cháu Trần Ngọc H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi có sự thay đổi khác.

***2.2. Về tài sản chung, công nợ chung:*** Anh T và chị L đều tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

***2.3. Về án phí:*** Anh Trần Xuân T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*), được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076146 ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh T 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- UBND xã NH (82/2012)
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt Dũng**